TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS - ST
Ngày: 23-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST–HS ngày 12/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh C,** sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp ĐT, xã TĐ B, huyện TH, tỉnh Kiên Giang. Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thới Hoàng M, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố 1, phường AL A, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn M C1, sinh năm 1992; địa chỉ: phường HT, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh Dũng, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp ĐT, xã TĐ B, huyện TH, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh C là nhân viên bảo vệ của Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa, địa chỉ tại số 48, đường Trần Phú, khu phố 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương do chị Nguyễn Thới Hoàng M làm chủ. Trong quá trình làm việc, do C đang thiếu nợ tiền của một người nam tên Tuấn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) nên C nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa để bán lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 00 giờ 30 ngày 09/8/2020, khi C đang trông coi, bảo vệ Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa thì C đi vào trong nhà kho của Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa tìm tài sản để lấy trộm. Sau khi vào trong nhà kho, C thấy trên kệ chứa M phẩm có một bìa nhựa màu trắng trong suốt bên trong có để tiền nên Châu mở bìa nhựa lấy tiền ra để kiểm đếm thì thấy tổng số tiền là 22.300.000 (hai mươi hai triệu, ba trăm ngàn) đồng và C lấy số tiền này bỏ vào túi quần của C rồi C đi ra khu vực cầu Phú Cường gặp và trả cho người nam tên Tuấn số tiền 22.300.000 (hai mươi hai triệu, ba trăm ngàn) đồng mà C đã lấy trộm. Sau đó, C quay lại Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa làm việc trông coi, bảo vệ như thường lệ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Minh C1 là nhân viên quản lý của Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa đến làm việc thì phát hiện bị mất trộm số tiền 22.300.000 (hai mươi hai triệu, ba trăm ngàn) đồng nên báo cho chị Nguyễn Thới Hoàng M biết. Sau khi thấy chị M đến Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa thì C tự thừa nhận với chị M là C đã lấy trộm số tiền 22.300.000 (hai mươi hai triệu, ba trăm ngàn) đồng trên để trả nợ cho người khác và Châu xin chị M đừng báo cho Cơ quan Công an biết mà để C tiếp tục làm việc tại Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa để có tiền trả lại cho chị M thì chị M đồng ý. Đến ngày 11/8/2020, Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa lại xảy ra sự việc bị mất trộm xe đạp nên chị M đến Công an phường Chánh Nghĩa trình báo việc bị mất trộm xe đạp đồng thời trình báo thêm sự việc bị C lấy trộm số tiền 22.300.000 (hai mươi hai triệu, ba trăm ngàn) đồng. Cùng ngày 11/8/2020, C cũng tự đến Công an phường Chánh Nghĩa để đầu thú về hành vi lấy trộm tiền của chị M nên Công an phường Chánh Nghĩa chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, người nhà của bị cáo là ông Nguyễn Thanh D đã bồi thường cho chị Nguyễn Thới Hoàng M số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Chị M không yêu cầu bị cáo Châu tiếp tục bồi thường số tiền còn lại và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Châu.

Cáo trạng số 70/CT-VKS-HS ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Minh C mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh D trình bày: Số tiền ông Dũng đã thay bị cáo C bồi thường cho bị hại, ông D không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền nêu trên. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Minh C trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/8/2020, tại Cơ sở chăm sóc sắc đẹp Qspa, địa chỉ số 48, đường Trần Phú, khu phố 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 22.300.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) của bị hại M. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 22.300.000 (hai mươi hai triệu, ba trăm ngàn) đồng của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin cho bị cáo được hưởng án treo; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do vậy, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, theo đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, nên không được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà ông D đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại. Do đó, về trách nhiện dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Xử phạt bị cáo Lê Minh C 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã TĐ B, huyện TH, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khương Minh Trí